**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 9 BÀI 2:**

**DÂN SỐ VÀ GIA TĂNG DÂN SỐ**

**Câu 1:**  Hiện tượng bùng nổ dân số ở nước ta bắt đầu từ khi nào

**A.** Cuối những năm 40 **B.** Cuối những năm 50 của thế kỉ XX

**C.** Cuối những năm 60 **D.** Cuối những năm 70 của thế kỉ XX

**Câu 2:** Trong khu vực Đông Nam Á , tính đến năm 2002, dân số nước ta đứng vào hàng thứ mấy?

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 3:**  Dân số nước đứng vào hàng thứ mấy so với dân số thế giới   (năm 2002)

**A.** 12 **B.** 13 **C.** 14 **D.** 15

**Câu 4:**  Trong giai đoạn hiện nay, tỷ lệ sinh giảm là do:

**A.** Nhà nước không cho sinh nhiều **B.** Tâm lý trọng nam khinh nữ không còn

**C.** Số phụ nữ trong độ tuổi sinh sản giảm **D.**   Thực hiện tốt kế hoạch hoá gia đình.

**Câu 5:** Dân số nước ta năm 2002 là

**A.** 70 Triệu người **B.** 74,5 triệu người **C.**  79,7 triệu người **D.** 81 triệu người

**Câu 6:**  Tại sao trong giai đoạn hiện nay, tỷ lệ gia tăng tự nhiên thấp mà tổng số dân lại tăng nhanh?

**A.** Tỷ lệ tử ít

**B.** Tổng số dân đã quá nhiều

**C.** Nền kinh tế phát triển

**D.**   Ý a, b đúng.

**Câu 7:**  Tại sao ở những năm 50, tỷ lệ gia tăng dân số rất cao mà tổng dân số nước ta lại thấp?

**A.** Tỷ lệ tử nhiều

**B.** Tổng số dân ban đầu còn thấp

**C.** Nền kinh tế chưa phát triển

**D.**   Ý a, b đúng.

**Câu 8:**  Dân số thành thị tăng nhanh, không phải vì:

**A.** Gia tăng tự nhiên cao **B.** Do di dân vào thành thị

**C.** Do tăng tỉ trọng khu vực dịch vụ **D.** Nhiều đô thị mới hình thành

**Câu 9:**  Để giảm bớt tỉ lệ gia tăng tự nhiên dân số biện pháp phải thực hiện chủ yếu là:

**A.** Thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình.

**B.** Nâng cao nhận thức của người dân về vấn đề dân số.

**C.** Phân bố lại dân cư giữa các vùng.

**D.** Nâng cao chất lương cuộc sống.

**Câu 10:**  Nói Việt Nam là một nước đông dân là vì:

**A.** Việt Nam có 79,7 triệu người (2002) **B.** Lãnh thổ đứng thứ 58 về diện tích.

**C.** Dân số đứng thứ 13 trên thế giới **D.**   Lãnh thổ hẹp, dân số nhiều.

**Câu 11:**  Cho bảng số liệu .

Tỉ suất sinh và tỉ suất tử  của dân số nước ta  thời kỳ 1979- 1999 ( %0 )

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|                 NămTỉ suất | 1979 | 1999 |
| Tỷ suất sinh | 32,5 | 19,9 |
| Tỷ suất tử | 7,2 | 5,6 |

Tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số năm 1979 và 1999 (%) lần lượt là:

**A.**  2,5 và 1,4 **B.** 2,6 và 1,4

**C.** 2,5 và 1,5 **D.** 2,6 và 1,5

**Câu 12:**  Để giảm bớt tỷ lệ gia tăng tự nhiên dân số cần phải thực hiện .

**A.** Kế hoạch hóa gia đình

**B.** Nâng cao nhận thức của người  dân về vấn đề dân số

**C.** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

**D.** Cả A, B,C đúng

**Câu 13:**  Hiện nay dân số nước ta đang chuyển sang giai đoạn có tỉ suất sinh .

**A.** Tương  đối thấp **B.** Trung bình

**C.** Cao **D.** Rất cao

**Câu 14:**  Dân số nước ta thuộc vào hàng các  nước

**A.** Ít dân số trên thế giới **B.** Trung bình dân số trên thế giới

**C.**  Đông dân trên thế giới **D.** Tăng chậm so với thế giới

**Câu 15:**  Dân số đông và tăng nhanh gây ra những hậu quả xấu đối với:

**A.** Sự phát triển kinh tế, chất lượng cuộc sống.

**B.** Môi Trường, chất lượng cuộc sống.

**C.** Chất lượng cuộc sống và các vấn đề khác.

**D.** Sự phát triển kinh tế, chất lượng cuộc sống; tài nguyên môi trường.

**Câu 16:**  Sự gia tăng dân số nước ta hiện nay không có đặc điểm:

**A.** Tỉ lệ sinh tương đối thấp và đang giảm chậm

**B.** Tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số khác nhau giữa các vùng.

**C.** Mỗi năm dân số nước ta tăng lên khoảng một triệu người.

**D.** Tỉ lệ gia tăng tự nhiên ở đồng bằng cao hơn ở miền núi và nông thôn.

**Câu 17:**  Hiện tượng bùng nổ dân số ở nước ta chấm dứt trong khỏang thời gian nào?

**A.** Những năm cuối thế kỉ XIX. **B.** Những năm cuối thế kỉ XX.

**C.** Những năm đầu thế kỉ XIX. **D.** Những năm đầu thế kỉ XX.

**Câu 18:**  Nước ta có cơ cấu dân số:

**A.** Cơ cấu dân số trẻ. **B.** Cơ cấu dân số già.

**C.** Cơ cấu dân số ổn định. **D.** Cơ cấu dân số phát triển.

**Câu 19:**  Dân số ở nhóm tuổi từ 0 – 14 tuổi đặt ra những vấn đề cấp bách nào?

**A.** Xây dựng các nhà dưỡng lão, các khu dân trí.

**B.** Văn hóa, y tế, giáo dục và giải quyết việc làm trong tương lai.

**C.** Giải quyết việc làm, vấn đề xã hội, an ninh.

**D.** Các vấn đề trật tự an ninh và các vấn đề văn hóa, giáo dục.

**Câu 20:**  Mỗi năm dân số nước ta tăng thêm khoảng

**A.** 1 triệu người **B.** 1,5 triệu người **C.** 2 triệu người **D.** 2,5 triệu người

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | B | 5 | C | 9 | A | 13 | A | 17 | B |
| 2 | C | 6 | D | 10 | D | 14 | C | 18 | A |
| 3 | C | 7 | D | 11 | A | 15 | D | 19 | B |
| 4 | D | 8 | A | 12 | D | 16 | D | 20 | A |